HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /2022/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước:

1. Bổ sung điểm p tại khoản 1 Điều 4 như sau:

"Điều 4. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh

1. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

p) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản Nhà nước do cấp tỉnh quản lý."

2. Bổ sung các điểm i, k, l tại khoản 1 Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện**

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

i) Thu phạt chậm nộp do cơ quan thuế cấp huyện thực hiện.

k) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

l) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước do cấp huyện quản lý."

3. Bổ sung điểm k tại khoản 1 Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Nguồn thu của ngân sách cấp xã**

1. Các nguồn thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

k) Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản Nhà nước do cấp xã quản lý."

4. Sửa đổi Phụ lục số I, Phụ lục số II ban hành kèm theo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước *(kèm theo nội dung chi tiết các phụ lục)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

Phụ lục I

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Thuế giá trị gia tăng khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp địa phương thuộc cấp huyện quản lý (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ các doanh nghiệp do tỉnh quản lý trực tiếp)	Thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh;doanh nghiệp địa phương thuộc cấp huyện quản lý(trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp do tỉnh quản lý trực tiếp)	Thuế thu nhập cá nhân
A	B	1	2	3
1	Thành phố Đồng Xoài	100%	100%	0%
2	Thị xã Bình Long	100%	100%	50%
3	Thị xã Phước Long	100%	100%	50%
4	Huyện Đồng Phú	100%	100%	50%
5	Huyện Lộc Ninh	100%	100%	50%
6	Huyện Bù Đốp	100%	100%	50%
7	Huyện Bù Đăng	100%	100%	50%
8	Thị xã Chơn Thành	100%	100%	10%
9	Huyện Hớn Quản	100%	100%	50%
10	Huyện Bù Gia Mập	100%	100%	50%
11	Huyện Phú Riềng	100%	100%	50%

Phụ lục II

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Xã, phường, thị trấn	Lệ phí trước bạ nhà, đất
A	*B*	*1*
I	**Thành phố Đồng Xoài**	
1	Phường Tân Phú	20%
2	Xã Tiến Hưng	20%